

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 1183-TB/TU ngày 28/9/2023 về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về cơ chế, chính sách, nguyên tắc, tiêu chí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 230/TTr-SNN ngày 29/11/2023. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình) như sau:

#### **1. Bổ sung căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ Công điện số 557/CĐ-TTg, ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Công điện số 616/CĐ-TTg, ngày 04/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy hoạch để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

- Căn cứ Thông báo kết luận số 1159-TB/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và năm 2023 (vốn cấp tỉnh quản lý).

- Căn cứ Thông báo kết luận số 1183-TB/TU ngày 28/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về cơ chế, chính sách, nguyên tắc, tiêu chí thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hải Dương;

- Căn cứ Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

## **2. Điều chỉnh điểm b, mục 2, phần II như sau**

“b) Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (sau đây viết tắt là NTM) nâng cao giai đoạn 2016-2020 tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo sau khi rà soát 100% số xã đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, tiếp tục phấn đấu xây dựng NTM kiểu mẫu;

- Phấn đấu đến hết năm 2025 có ít nhất 60% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao.”.

## **3. Điều chỉnh điểm c, mục 2, phần II như sau:**

“c) Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:

- Các xã đã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020 tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo sau khi rà soát 100% số xã đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và hướng tới xây dựng NTM thông minh;

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025 đạt 20%.”.

## **4. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 01, phần III**

“\*Mục tiêu: Đạt yêu cầu của tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu về xã NTM, xã NTM nâng cao; Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, huyện NTM nâng cao;

- Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, có ít nhất 60% số xã đạt tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; Có ít nhất 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.”.

## **5. Điều chỉnh mục 2, phần III**

“2. Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền

a) Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, tiêu chí số 3, tiêu chí số 4, tiêu chí số 5, tiêu chí số 6, tiêu chí số 7, tiêu chí số 8, tiêu chí số 15, tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, tiêu chí số 3, tiêu chí số 4, tiêu chí số 5, tiêu chí số 6, tiêu chí số 7, tiêu chí số 8, tiêu chí số 17, tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, tiêu chí số 3, tiêu chí số 4, tiêu chí số 5, tiêu chí số 6, tiêu chí số 7, tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 2, tiêu chí số 3, tiêu chí số 4, tiêu chí số 5, tiêu chí số 6, tiêu chí số 7, tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

b) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 2 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, trong đó, có 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, trong đó, có 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM và Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM và huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM, trong đó, có 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5

thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 05: Tiếp tục tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, trong đó, có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; có 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 thuộc Bộ tiêu chí xã NTM; 70% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 7 thuộc Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn. Đến năm 2025: Có ít nhất 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; có 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện. Đến năm 2025:

+ Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

+ Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM.

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/ 2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Nội dung 10: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung ở nông thôn, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; có 30% số huyện đạt tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn. Đến năm 2025:

+ Cấp xã: Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Cấp huyện: Có 100% số huyện đạt tiêu chí số 7 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; có 30% số huyện đạt tiêu chí số 7 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

### **6. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 03, phần III**

“\*Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10, tiêu chí số 12, tiêu chí số 13 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; tiêu chí số 10, tiêu chí số 12, tiêu chí số 13 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao; tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.

- Đến năm 2025:

+ Có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10, tiêu chí số 12, tiêu chí số 13 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

+ Có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 10, tiêu chí số 12, tiêu chí số 13 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

+ Có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM nâng cao.”

### **7. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 04, phần III**

“\* Mục tiêu: Đạt yêu cầu của tiêu chí số 9 và tiêu chí số 11 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; tiêu chí số 9 và tiêu chí số 11 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9, tiêu chí số 11

thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 9, tiêu chí số 11 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.”.

### **8. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 05, phần III**

“\*Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 14; tiêu chí số 15 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14, tiêu chí số 15 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5; tiêu chí số 14 trong Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 5, tiêu chí số 14 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM; tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.”

### **9. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 06, phần III**

“\*Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 16 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 60% số xã chuẩn đạt tiêu chí số 6 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 30% số huyện đạt tiêu chí số 5 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.”

### **10. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 07, phần III**

“\*Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 17, tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 60% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 17, tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 7, tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7, tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Đạt yêu cầu về tiêu chí số 7, tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7; 40% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.”.

### **11. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 08, phần III**

“\*Mục tiêu:

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8, tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 8, tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 8, tiêu chí số 15, tiêu chí số 16 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 60% số xã đạt tiêu chí số 8, tiêu chí số 15, tiêu chí số 16 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM.

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, 30% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.”

### **12. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 09, phần III**

“\* Mục tiêu: Đáp ứng yêu cầu tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 18 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM.”.

### **13. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 10, phần III**

“\*Mục tiêu:

- Đạt tiêu chí số 19 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM, xã NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số xã đạt tiêu chí số 19 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM; 60% số xã đạt tiêu chí số 19 thuộc Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM, huyện NTM nâng cao. Đến năm 2025, có 100% số huyện đạt tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM; 30% số huyện đạt tiêu chí số 9 thuộc Bộ tiêu chí về huyện NTM nâng cao.”.

### **14. Bổ sung mục tiêu của nội dung thành phần số 11, phần III**

“\* Mục tiêu: Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách xây dựng NTM các cấp, 100% cán bộ trong hệ thống chính trị tham gia chỉ đạo xây dựng NTM được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng NTM; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp; triển khai sâu rộng Phong trào cả nước chung sức xây dựng NTM từ trung ương đến cơ sở.”.

### **15. Điều chỉnh phần IV như sau:**

#### **“IV. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN**

Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông

thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế hàng năm, tham mưu việc hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới từ nguồn ngân sách tỉnh.”.

Các nội dung khác của Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 giữ nguyên, không thay đổi.

Trên đây là Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 11/5/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo UBND tỉnh;
  - Các thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
  - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
  - Các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy;
  - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
  - Lưu VT, KTN, Ô Chính.
- (để báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Quân**